

Bản án số: 663/2022/HS-PT

Ngày: 14 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mươi

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 403/2022/TLPT- HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thanh D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 203/2022/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thị Kim T**, sinh ngày 10/10/1984 tại Đồng Nai; nơi thường trú: ấp TC, xã VT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: phòng C7.1 nhà số 139 -139A-139B Trần Huy Liệu, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Th; có chồng (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: tại Bản án số 117/2016/HSST ngày 22/12/2016 Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 28/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp tiền án phí HSST; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 02/12/2020, có mặt.

2. **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 212/164 Nguyễn Văn Nguyễn, phường TĐ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: phòng C7.1 nhà số 139 -139A-139B Trần Huy Liệu, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Trường S; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân Quận A đưa vào cơ sở chữa bệnh do có

hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 24 tháng, đến ngày 23/12/2015 chấp hành xong; tại Quyết định số 242/QĐ-TA ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân quận GV áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, đến ngày 28/11/2017 chấp hành xong; tại Quyết định số 618/QĐ-TA ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận A áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, đến ngày 14/3/2020 chấp hành xong; nhân thân: tại Bản án số 51/2009/HSST ngày 11/3/2009 của Tòa án nhân dân Quận A xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” đến ngày 30/8/2010 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp 200.000 đồng án phí HSST tháng 4/2009, đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự; bị tạm giam từ ngày 02/12/2020, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thanh D:* Luật sư Nguyễn Thị Đ – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 40 phút ngày 02/12/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an Phường B, quận PN, tiến hành kiểm tra hành chính phòng số C7.1 căn nhà số 139-139A-139B, Trần Huy Liệu, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Thanh D thuê ở. Quá trình kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thanh D, có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy; thu trên sàn của gác trong phòng C7.1 có gói nylon màu vàng chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 863,84 gam loại Methamphetamine), 01 hộp giấy màu trắng có chữ “VERSACE” bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 197,65 gam loại Methamphetamine, 01 hộp giấy màu đen bên trong có 08 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,4901 gam loại Methamphetamine), ngoài ra còn thu giữ 01 cân điện tử, 02 cây kéo bằng kim loại, 01 hộp giấy có chữ “COMBO UNDERWEAR” bên trong có 50 gói nylon chưa qua sử dụng, 01 vỏ bóng kiếng màu xanh có chữ “HINESE PINWEI” và 02 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI; 01 xe gắn máy biển số 59L2-520.03 (BL 49,50,51,52).

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 2040/KLGD-H ngày 10/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 132).

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thanh D khai nhận: T và D là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với nhau như vợ chồng, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Đầu tháng 10/2020 T bắt đầu mua bán ma túy, đến cuối tháng 10/2020 thì D bắt đầu phụ giúp T phân ma túy và tham gia mua bán ma túy. Nguồn ma túy T mua của nhiều người khác nhau (không rõ lai lịch). Sau đó đem về đưa cho D phân nhỏ đem bán cho khách của D. Tổng số tiền lời cả hai thu được từ việc mua bán ma túy cho đến khi bị bắt khoảng 20.000.000 đồng. Ngày 01/12/2020, có một người đàn ông tên H (không rõ lai lịch) liên lạc với T đặt mua 01 kg ma túy đá với giá

380.000.000 đồng, T đồng ý. Sau đó T liên lạc với một người đàn ông tên M (không rõ lai lịch) mua 1 kg ma túy đá với giá 330.000.000 đồng, bán lại cho H để thu lợi 50.000.000 đồng. T thỏa thuận với M trả trước 50.000.000 đồng thanh toán qua chuyển khoản, số còn lại T sẽ trả khi bán hết ma túy, M đồng ý. Lúc 16 giờ ngày 01/12/2020, M điện thoại gọi T đến trước nhà số 139-139A-139B, Trần Huy Liệu, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh gần chỗ bãi rác để lấy 01 kg ma túy đá do M để ở đây. T đến lấy ma túy mang về phòng C7.1. Sau đó, cùng D phân nhỏ cho vào 08 gói nylon có khối lượng khác nhau để D bán cho khách, số còn lại T và D cất giấu trên gác trong phòng C7.1 mục đích để chờ giao cho H thì bị Công an kiểm tra thu giữ như đã nêu trên.

Riêng gói ma túy được cất giấu trong hộp giấy màu trắng có chữ “VERSACE” có khối lượng 197,65 gam, loại Methamphetamine T khai mua của một người đàn ông tên P (không rõ lai lịch) tại khu vực bến xe Miền Đông, quận Bình Thạnh với giá 50.000.000 đồng trước khi bị bắt khoảng 20 ngày, do ma túy kém chất lượng T định trả lại cho P nhưng không liên lạc được. Gói ma túy này T khai không nói cho D biết, lời khai của T và D là phù hợp với nhau (BL 224).

Đối với các đối tượng tên H, M, P, do T khai không rõ nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xác minh làm rõ để xử lý.

Vật chứng vụ án: Đã được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 131/PNK/21 ngày 23/3/2021 của Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 258).

Tại bản Cáo trạng số 99/CTr-VKSTPHCM-P1 ngày 18/02/2022, Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị can Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thanh D có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 203/2022/HSSST ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T, bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T tử hình

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/12/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo T 30.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D tù chung thân

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2020.

Phạt bổ sung bị cáo D 20.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, việc thi hành án, xin ân giảm án Tử hình lên Chủ tịch Nước và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 18/5/2022, bị cáo Nguyễn Thị Kim T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt Tử hình.

Ngày 26/5/2022, bị cáo Nguyễn Thanh D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm như sau:

Trong vụ án này, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của 02 bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo T là chủ mưu, giữ vai trò chính; bị cáo D giúp sức tích cực.

Mức hình phạt mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên là thỏa đáng. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thanh D phát biểu quan điểm như sau:

Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với 02 bị cáo là quá cao. Bản thân 02 bị cáo này cũng là nạn nhân của xã hội, đều là con nghiện. Hai bị cáo vẫn còn tính người và nghĩ tới người thân. Con bị cáo T là người mới trưởng thành, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định về vụ án như sau:

[1] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thanh D tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai cũng như bản tự khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của các bị cáo T và D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng do cần tiền tiêu xài, cần ma túy sử dụng nên bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã mua ma túy của nhiều đối tượng (không rõ lai lịch) đem về cùng với bị cáo Nguyễn Thanh D phân nhỏ để bán cho người khác.

Với số lượng ma túy được phát hiện, bắt quả tang thu giữ qua giám định là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 1.063,9801 gam loại Methamphetamine. Trong tổng số ma túy thu giữ có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 197,65 gam loại Methamphetamine là T mua của một người đàn ông tên P (không rõ lai lịch) tại khu vực bến xe Miền Đông, quận Bình Thạnh với giá 50.000.000 đồng trước khi bị bắt

khoảng 20 ngày. Gói ma túy này bị cáo T không nói cho bị cáo D biết và bị cáo D khai không biết, nên không có cơ sở để buộc bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy này. Như vậy:

- Bị cáo Nguyễn Thanh D chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy mà bị cáo D tham gia mua bán có khối lượng 866,3301 gam Methamphetamine;

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy thu giữ khi khám xét có tổng khối lượng 1.063,9801 gam Methamphetamine.

Ngoài ra, căn cứ theo lời khai của hai bị cáo và các chứng cứ khác đủ cơ sở xác định hai bị cáo T và D thực hiện hành vi phạm tội từ tháng 10/2020 cho đến ngày bị bắt đây là phạm tội 02 lần trở lên. Nhưng không truy xét khối lượng ma túy của các lần trước để buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do không có cơ sở xác định.

Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định và tuyên bố hai bị cáo Nguyễn Thị Kim T và Nguyễn Thanh D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Trong vụ án này, hai bị cáo T và D phạm tội 02 lần trở lên; bị cáo T có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý là tái phạm nguy hiểm đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét trong vụ án này, bị cáo T tham gia với vai trò chính, trực tiếp mua ma túy về bán; bị cáo D tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức phân nhỏ ma túy ra để bán. Bản thân bị cáo D có nhân thân xấu. Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T là loại trừ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi xã hội nhằm để trừng trị bị cáo; bị cáo D mức hình phạt tù không có thời hạn là phù hợp và mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống đối với loại tội phạm này.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Quan điểm bào chữa của Luật sư là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim T và bị cáo Nguyễn Thanh D.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 203/2022/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h (đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T) điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim T và Nguyễn Thanh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T **Tử hình**. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/12/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo T 30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo D 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Thị Kim T được quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ 1 - Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam TP. Hồ Chí Minh;
- (Để tổng đạt Bản án cho bị cáo)
- Lưu: HS, VP, 19bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Công Mười